

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

5 NĂM THÀNH LẬP, 112 NĂM TRUYỀN THỐNG



TS. **Hoàng Văn Điện** - Hiệu trưởng
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Suốt chặng đường lịch sử 112 năm và 5 năm đào tạo Đại học, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (ĐHCNHN) đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà trường đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: 2 Huân chương Độc lập hạng Nhất, 1 Huân chương Độc lập hạng Ba, 16 huân chương các loại, nhiều cờ thi đua, bằng khen của Chính phủ, các Bộ, Ngành và địa phương, đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Trong 5 năm 2005÷2010, Trường ĐHCNHN đã có những bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Quy mô đào tạo tăng nhanh, ngành nghề đào tạo mở rộng và đa dạng, chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) bước đầu có chuyển biến mạnh mẽ. Hoạt động hợp tác quốc tế (HTQT) đã có đóng góp quan trọng đưa nhà trường từng bước tiếp cận trình độ tiên tiến thế giới và tham gia vào quá trình hội nhập. Nhà trường đã thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa, sáng tạo, mạnh dạn huy động các nguồn lực để phát triển, đóng góp quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, kinh tế cho đất nước, xứng đáng danh hiệu đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới mà Đảng và Nhà nước trao tặng.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 5 NĂM 2005÷2010 **Về công tác đào tạo**

Với định hướng phát triển mạnh về quy mô, ngành nghề, loại hình đào tạo, trong 5 năm qua, quy mô đào tạo của nhà trường đã tăng gấp 2 lần, từ 25.000 học sinh sinh viên (HSSV) năm 2005 lên đến trên 52.000 HSSV năm 2010, trở thành một trong những trường Đại học có quy mô lớn nhất trong cả nước. Hàng năm tuyển mới 15.000

- 20.000 HSSV và cung cấp cho xã hội 10.000 - 15.000 lao động kỹ thuật, kinh tế qua đào tạo (không tính đào tạo ngắn hạn). Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội, nhà trường đã mở thêm nhiều ngành học, đa dạng các loại hình đào tạo tạo thuận lợi cho người học. Hiện nay nhà trường đào tạo 4 cấp trình độ: Đại học (ĐH), Cao đẳng (CĐ), Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và đào tạo nghề, đang làm thủ tục đào tạo sau đại học. Năm 2006 chỉ có 11 chuyên ngành ĐH thì đến năm 2010 đã có 21 chuyên ngành ĐH, 18 chuyên ngành CĐ, 14 chuyên ngành TCCN, đào tạo Cao đẳng nghề (CĐN), trung cấp nghề (TCN) với 17 nghề. Loại hình đào tạo đa dạng: chính quy, không chính quy, liên kết, hợp tác trong nước và nước ngoài; đào tạo liên thông các cấp trình độ, các ngành với các hình thức đào tạo như: ĐH, CĐ chính quy, liên thông CĐ - ĐH 1,5 năm, liên thông từ TCCN - ĐH là 2,5 năm, ĐH vừa làm vừa học, ĐH hợp tác quốc tế;

Xác định công tác tuyển sinh là nhiệm vụ trọng tâm mang tính quyết định đến sự phát triển của Trường, nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo để tuyển đủ và tuyển vượt chỉ tiêu. Năm 2005 chỉ tiêu đào tạo dài hạn là 8.000 đã thực hiện 16.399, trong đó có 7.201 ngắn hạn;



năm 2010 chỉ tiêu đào tạo dài hạn là 21.800, thực hiện trên 28.283, trong đó 5.783 ngắn hạn.

Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, quán triệt tinh thần chỉ thị 296 CT/TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 05-NQ/BCSD ngày 06/01/2010 của Ban cán sự Đảng Bộ GD&ĐT và chương trình hành động của Bộ về đổi mới quản lý giáo dục Đại học giai đoạn 2010 - 2020, tập trung đổi mới cơ chế quản lý nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, nhà trường đã có kế hoạch cụ thể trong việc đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học. Công tác xây dựng chương trình, nội dung đào tạo và biên soạn giáo trình được nhà trường chú trọng, đảm bảo cho HSSV luôn có đầy đủ giáo trình tài liệu học tập. Trong 5 năm đã xây dựng được 435 chương trình khung, 4374 chương trình chi tiết và biên soạn 175 giáo trình tài liệu giảng dạy.

Thực hiện quản lý chất lượng (QLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 và ISO 9001: 2008. Sau 5 năm áp dụng hệ thống QLCL tiên tiến vào quá trình điều hành các hoạt động, công tác quản lý đã có nhiều chuyển biến quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hoạt động kiểm định chất lượng trường ĐH theo 10 tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT được triển khai kịp thời, đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo đúng yêu cầu vào tháng 05/2009, đang chuẩn bị thực hiện đánh giá ngoài theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, vận hành hệ thống quản lý hành chính điện tử tháng 10/2010.

Sau hơn 1 năm chuẩn bị các điều kiện cần thiết, từ năm học 2008-2009, nhà trường đã, triển khai đào tạo tín chỉ theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Đã thực hiện đề án đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HSSV, bước đầu đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, thi giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp đã được quan tâm và tổ chức thường xuyên hàng năm. Trong 5 năm, đã có 4 giáo viên giỏi cấp quốc gia, 54 giáo viên giỏi cấp bộ/thành phố, 253 giáo viên giỏi cấp trường, 29 học sinh giỏi quốc gia, 146 học sinh giỏi cấp bộ/thành phố, 453 học sinh giỏi cấp trường. Đặc biệt có 03 học sinh nghề Điện tử đạt Huy chương vàng tại hội thi giỏi nghề ASEAN, 01 học sinh đạt chứng chỉ giỏi nghề thế giới; 01 giải nhất (năm 2008), 02 giải nhì (các năm 2007, 2010) tại cuộc thi sáng tạo ROBOCON Việt Nam. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm phù hợp và được các doanh nghiệp, người sử dụng lao động đánh giá cao.

Về hoạt động khoa học công nghệ, sản xuất, cung cấp dịch vụ

Cùng với việc đảm bảo chất lượng đào tạo, các hoạt động về khoa học công nghệ (KHCN), sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiệp vụ được nhà trường quan tâm. Số lượng các đề tài KHCN, dự án các cấp ngày càng tăng, thu hút nhiều cán bộ giảng viên trẻ, trong đó có cả công nhân viên chức lao động nhà trường tham gia. Năm 2005, có 3 đề tài với tổng số tiền thu được là 131 triệu đồng, 628 sáng kiến với tổng số tiền thưởng là 167 triệu đồng, năm 2010 có 26 đề tài các cấp với tổng số tiền thu được là 2.479 triệu đồng và 722 sáng kiến với tổng số tiền thưởng là 343,13 triệu đồng.

Công tác sản xuất kết hợp đào tạo được duy trì phát triển, các đơn vị trong trường đã chủ động, tích cực đưa HSSV đi thực tập sản xuất tại doanh nghiệp, tìm thêm nguồn hàng phục vụ cho các bài tập công nghệ theo chương trình đào tạo. Tiếp tục sản xuất nhiều mặt hàng có giá trị kinh tế kỹ thuật giúp HSSV nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động này, nhà trường đã ký được nhiều hợp đồng sản xuất với các doanh nghiệp. Năm 2005 có hơn 3000 HSSV thực tập sản xuất tại doanh nghiệp và doanh thu từ các hợp đồng sản xuất hơn 6 tỷ đồng, đến năm 2010 đã có hơn 8.000 HSSV đi thực tập và doanh thu từ hoạt động sản xuất là hơn 5 tỷ đồng.

Để gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, giải quyết đầu ra cho HSSV năm 2000 nhà trường đã thành lập Công ty hợp tác đào tạo và xuất khẩu lao động. Công ty đã tích cực xây dựng cơ sở vật chất; đầu tư phương tiện làm việc; mở rộng lĩnh vực hoạt động, khai thác thêm nhiều thị trường xuất khẩu lao động (XKLĐ) mới như: Mỹ, Úc, Trung Đông và một số nước Đông Âu; phối hợp với các đơn vị thực hiện và quản lý tốt chất lượng đào tạo ngắn hạn, đào tạo lao động xuất khẩu; đưa được hàng ngàn lao động đi làm việc ở nước ngoài; ký kết nhiều hợp đồng sản xuất tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên và HSSV tham quan, thực tập, sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

Tháng 5/2010, nhà trường đã lập đề án chuyển đổi mô hình hoạt động và đổi tên Công ty thành Công ty TNHH một thành viên đào tạo và cung ứng nhân lực - HaUI theo đúng Luật doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động của Công ty năm sau cao hơn năm trước. Năm 2005 đã đào tạo ngắn hạn cho hơn 4 ngàn lượt người, giới thiệu việc làm cho hơn 600 lượt người và xuất khẩu lao động hơn 400 lượt người với tổng doanh thu hơn 10



Ông Ninad karpe - Tổng giám đốc điều hành của tập đoàn APTECH đến thăm và làm việc với trường



Sinh viên tự học tại Thư viện của trường

tỷ đồng. Đến năm 2010 đã đào tạo ngắn hạn cho hơn 7 ngàn lượt người, giới thiệu việc làm cho hơn 4 ngàn lượt người và xuất khẩu lao động gần 600 lượt người với tổng doanh thu gần 27 tỷ đồng.

Về hoạt động hợp tác quốc tế

Trong 5 năm qua, quan hệ quốc tế và hoạt động hợp tác quốc tế được mở rộng, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của nhà trường. Nhà trường đã đón tiếp hàng trăm đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc; tổ chức nhiều hội thảo quốc tế và ký kết hàng chục thỏa thuận hợp tác đào tạo, NCKH với các trường ĐH, CĐ, các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế. Nhiều dự án, chương trình hợp tác quốc tế đã được triển khai; nhiều thỏa thuận hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên với các trường đại học của Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc, Cộng hòa Séc, Đài Loan,... đã được thực hiện như: Dự án JICA-HIC (2000-2005) được Chính phủ Nhật Bản tài trợ với kinh phí 6.5 triệu USD; Dự án Hỗ trợ phát triển Công nghệ phần mềm

của Chính phủ Ấn Độ trị giá 320 ngàn USD; Chương trình hợp tác đào tạo với Học viện Công nghệ Nam Úc tiếp tục duy trì, đã đào tạo được gần 4.000 sinh viên, trong đó gần 3.000 sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng của Úc; Chương trình hợp tác đào tạo chuyên ngành Cơ khí chính xác với Tập đoàn khoa học kỹ thuật Hồng Hải, xây dựng Trung tâm đào tạo kỹ thuật HaUI-FOXCON với hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại bậc nhất Đông Nam Á trị giá hơn 10 triệu USD; Chương trình Hỗ trợ kỹ thuật đào tạo Sửa chữa thân vỏ và Sơn xe ô tô theo công nghệ tiên tiến của TOYOTA đã thực hiện được 4 năm; Chương trình hợp tác với Công ty BSE (Hàn Quốc) đào tạo thợ Hàn chất lượng cao cho xuất khẩu lao động; Dự án lần thứ 2 Phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật do Chính phủ Nhật Bản tài trợ, trị giá 1.5 triệu USD bắt đầu triển khai từ tháng 1/2010 sẽ giúp nâng cao năng lực quản lý đào tạo của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cho đất nước.

Với cơ sở vật chất được đầu tư hiện đại, chương trình đào tạo, phương pháp quản lý, tổ chức đào tạo tiên tiến đã tạo điều kiện cho CBGV và HSSV nhà trường tiếp cận công nghệ hiện đại. Các dự án đã phát huy hiệu quả tốt và được các cơ quan quản lý cấp trên, xã hội đánh giá cao. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế, nhà trường đã huy động thêm nguồn lực để phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo.

Về công tác phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống cho CBVC, HSSV

Xác định con người là nhân tố quyết định sự phát triển nhanh và bền vững, vì vậy nhà trường đã xây dựng chiến lược, kế hoạch và thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ. Hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ của các đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng; xây dựng chế độ, cử CBVC học tập nâng cao trình độ trong, ngoài nước đáp ứng yêu cầu quản lý và đào tạo. Nhờ làm tốt công tác này, 5 năm qua trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên đã tăng nhanh theo từng năm. Năm 2005, tổng số CBVC là hơn 1.300, trong đó có hơn 1.000 là cán bộ giảng dạy (với 55% có trình độ trên ĐH và 80 người đang theo học thạc sỹ, tiến sỹ). Đến năm 2010, tổng số CBVC là hơn 1.500, trong đó có gần 1300 là cán bộ giảng dạy (với 72% có trình độ trên ĐH và 171 người đang theo học thạc sỹ, tiến sỹ).

Song song với việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ, nhà trường đã tăng cường đầu tư xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, tạo điều kiện làm việc và học tập tốt nhất



cho cán bộ giảng dạy và HSSV. Trong 5 năm qua, mặc dù nguồn ngân sách nhà nước cấp rất hạn hẹp (136 tỷ đồng), nhưng với những cố gắng nỗ lực, nhà trường đã huy động nguồn tài chính cơ bản đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo và các hoạt động của trường. Tổng thu từ các nguồn đã tăng từ 84,2 tỷ đồng năm 2005 lên 300 tỷ đồng năm 2010 (tăng 3,57 lần).

5 năm qua trường đã triển khai hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp bước 2 trường Đại học Công nghiệp Hà Nội với tổng mức đầu tư 223 tỷ đồng; dự án xây dựng nhà đa năng 17 tầng sắp hoàn thành với tổng mức đầu tư xây lắp gần 100 tỷ đồng; dự án đầu tư xây dựng cơ sở Hà Nam diện tích gần 40 ha được đầu tư xây dựng giai đoạn 1 (2009-2014) với tổng mức đầu tư gần 600 tỷ đồng, đã thực hiện trên 120 tỷ đồng. Tổng kinh phí đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị cho đào tạo từ các nguồn trong 5 năm là 700 tỷ đồng.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đào tạo, công tác chăm lo đời sống cho CBVC luôn được nhà trường quan tâm. Nhà trường đã đầu tư nguồn kinh phí lớn để cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy, học tập, chăm lo và bảo vệ sức khỏe cho CBVC và HSSV; từng bước nâng cao thu nhập và tạo môi trường tốt để CBVC yên tâm, phấn khởi làm việc, gắn bó với nhà trường. Thu nhập bình quân của cán bộ viên chức năm 2005 là trên 3 triệu đồng/người/tháng thì đến năm 2010 là gần 6 triệu đồng/người/tháng.

PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

Để trường tiếp tục phát triển bền vững, tiếp cận với trình độ của khu vực và quốc tế, Đại hội Đảng bộ nhà trường lần thứ V đã xác định mục tiêu tổng quát, phương hướng phát triển giai đoạn 2010÷2015 là:

Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Trường ĐHCNHN trở thành một trong những trường dẫn đầu của Việt Nam về đào tạo công nghệ nhiều cấp trình độ, nhiều ngành; chất lượng đào tạo một số ngành, nghề đạt chuẩn quốc tế; đổi mới quản lý, phát huy quyền tự chủ, sự đóng góp tích cực của mọi thành viên; ứng dụng triệt để CNTT trong quản lý điều hành các hoạt động nhà trường; xây dựng thương hiệu và văn hóa ĐHCNHN.

Phương hướng:

1. Tiếp tục phát triển quy mô, mở rộng ngành nghề, loại hình đào tạo; đào tạo sau đại học; thí điểm triển khai đào tạo một số chương trình tiên tiến, chất lượng cao.

2. Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường. Tăng tỷ lệ đào tạo theo hợp đồng, đào tạo theo địa chỉ.

3. củng cố các điều kiện đáp ứng yêu cầu phát triển đào tạo cả về quy mô và chất lượng.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu và quản lý để tăng năng suất, hiệu quả công việc.

5. Hoàn thiện đào tạo theo học chế tín chỉ đối với trình độ CĐ, ĐH. Nghiên cứu cải tiến tổ chức đào tạo trình độ TCCN và dạy nghề đảm bảo linh hoạt, phù hợp với yêu cầu xã hội.

6. Tiếp tục đổi mới quản lý, duy trì, nâng cao hiệu quả và hiệu lực hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008; thực hiện kiểm định chất lượng đào tạo theo qui định của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐTB&XH; thực hiện quản lý hành chính điện tử trong nhà trường.

7. Đẩy mạnh hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ, mở rộng các hợp đồng sản xuất, cung cấp dịch vụ với bên ngoài, tăng đóng góp tài chính của hoạt động này lên một tỷ lệ thích hợp.

8. Phát triển hợp tác quốc tế, mở rộng đào tạo hợp tác với các trường đại học tiên tiến nước ngoài.

9. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích CBVC nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc; cơ chế giữ và tuyển dụng người giỏi.

10. Xây dựng văn hóa và thương hiệu ĐHCNHN.

11. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; các đoàn thể tiên tiến xuất sắc.

Phấn đấu đến năm 2015 đạt được các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Quy mô đào tạo 55.000 - 60.000 HSSV, trong đó trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ lớn hơn 50%.

2. Hoàn thành các hạng mục đầu tư xây dựng ở Hà Nội và giai đoạn 1 dự án xây dựng cơ sở Hà Nam

3. Phấn đấu tỉ lệ giáo viên/sinh viên: 1/25; giảng viên có trình độ tiến sỹ và NCS 10%, thạc sỹ 65%.

4. Tổng thu 450÷500 tỷ đồng/năm, trong đó thu từ hoạt động KHCN, sản xuất kết hợp đào tạo, dịch vụ chiếm 10÷15%.

5. Hàng năm Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh tiêu biểu, các đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến.

Giai đoạn 2010÷2015 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng kế thừa, phát huy thành quả đạt được trong giai đoạn 2005-2010, phát huy truyền thống đơn vị Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra.